



HOME	CERTIFICATION DATABASE	TC DATABASE	UPDATE PROFILE	LOG OUT
------	---------------------------	----------------	-------------------	------------

Certified Device Detail

Below are all of the certified HW/SW versions of this device.

Manufacturer:	Beijing Inhand Networks Technology
Model Name/Number:	ER805-NRQ3
Antenna Type:	External
External Antenna less than 20cm away:	No

Technologies and Bands:	E-UTRA FDD	Band 1	Band 2	Band 3	Band 4	Band 5
		Band 7	Band 8	Band 12	Band 13	Band 14
		Band 18	Band 19	Band 20	Band 25	Band 26
		Band 28	Band 29	Band 30	Band 32	Band 66
		Band 71				
	E-UTRA TDD	Band 34	Band 38	Band 39	Band 40	Band 41
		Band 42	Band 43	Band 46	Band 48	
	UMTS FDD	Band I	Band II	Band IV	Band V	Band VI
		Band VIII				
	E-UTRA CA Downlink	CA_1A-5A	CA_1A-18A	CA_1A-19A	CA_1A-26A	CA_2A-2A
		CA_2A-2A-4A	CA_2A-2A-4A-4A	CA_2A-2A-4A-5A	CA_2A-2A-4A-12A	CA_2A-2A-5A-30A
		CA_2A-2A-5A-30A-66A	CA_2A-2A-5A-66A	CA_2A-2A-5A-66A-66A	CA_2A-2A-7A-66A	CA_2A-2A-12A
		CA_2A-	CA_2A-	CA_2A-	CA_2A-	CA_2A-

	30A	30A-66A	66A	66A-66A	
	CA_2A-2A-14A-30A-66A	CA_2A-2A-14A-66A	CA_2A-2A-14A-66A-66A	CA_2A-2A-29A-30A	CA_2A-2A-30A
	CA_2A-2A-30A-66A	CA_2A-2A-66A	CA_2A-2A-66A-66A	CA_2A-4A	CA_2A-4A-4A
	CA_2A-4A-4A-12A	CA_2A-4A-5A	CA_2A-4A-5A-12A	CA_2A-4A-5A-29A	CA_2A-4A-5A-30A
	CA_2A-4A-7A	CA_2A-4A-7A-7A	CA_2A-4A-7A-12A	CA_2A-4A-7C	CA_2A-4A-12A
	CA_2A-4A-12A-30A	CA_2A-4A-29A	CA_2A-4A-29A-30A	CA_2A-4A-30A	CA_2A-5A
	CA_2A-5A-29A	CA_2A-5A-30A	CA_2A-5A-30A-66A	CA_2A-5A-30A-66A-66A	CA_2A-5A-66A
	CA_2A-5A-66A-66A	CA_2A-5B-30A	CA_2A-5B-30A-66A	CA_2A-5B-66A	CA_2A-5B-66A-66A
	CA_2A-7A-7A	CA_2A-7A-12A	CA_2A-12A	CA_2A-12A-30A	CA_2A-12A-30A-66A
	CA_2A-12A-30A-66A-66A	CA_2A-12A-66A	CA_2A-12A-66A-66A	CA_2A-13A-66A	CA_2A-14A
	CA_2A-14A-30A	CA_2A-14A-30A-66A	CA_2A-14A-30A-66A-66A	CA_2A-14A-66A	CA_2A-14A-66A-66A
	CA_2A-14A-66A-66A-66A	CA_2A-17A	CA_2A-29A	CA_2A-29A-30A	CA_2A-29A-30A-66A
	CA_2A-30A	CA_2A-30A-66A	CA_2A-48A	CA_2A-48A-48A-66A	CA_2A-48A-66A
	CA_2A-48C-66A	CA_2A-66A	CA_2A-66A-66A	CA_2A-66C	CA_2C-29A-30A
	CA_3A-7A	CA_3A-7A-28A	CA_3A-8A	CA_3A-19A	CA_4A-4A
	CA_4A-4A-5A	CA_4A-4A-5A-30A	CA_4A-4A-12A	CA_4A-4A-12A-30A	CA_4A-4A-29A-30A
	CA_4A-5A	CA_4A-5A-30A	CA_4A-7A	CA_4A-7A-7A	CA_4A-7A-12A

	12A	12A-30A	12B	13A	17A
	CA_4A-29A	CA_4A-29A-30A	CA_4A-30A	CA_5A-5A-66A	CA_5A-12A
	CA_5A-29A	CA_5A-30A	CA_5A-30A-66A	CA_5A-30A-66A-66A	CA_5A-66A
	CA_5A-66A-66A	CA_5A-66C	CA_5B	CA_5B-30A-66A	CA_5B-30A-66A-66A
	CA_5B-66A	CA_5B-66A-66A	CA_7A-7A	CA_7A-28A	CA_7A-66A-66A
	CA_7C	CA_12A-30A	CA_12A-30A-66A	CA_12A-30A-66A-66A	CA_12A-66A
	CA_12A-66A-66A	CA_12A-66C	CA_13A-66A-66A	CA_13A-66A-66A-66A	CA_13A-66C
	CA_14A-30A	CA_14A-30A-66A	CA_14A-30A-66A-66A	CA_14A-66A	CA_14A-66A-66A
	CA_29A-30A	CA_29A-30A-66A	CA_29A-30A-66A-66A	CA_29A-66A	CA_29A-66A-66A
	CA_30A-66A	CA_30A-66A-66A	CA_38C	CA_40C	CA_41C
	CA_42A-42A	CA_42A-42C	CA_42A-42D	CA_42C	CA_42C-42C
	CA_42D	CA_42E	CA_43A-43A	CA_43C	CA_48A-48A
	CA_48A-48C-66A	CA_48A-66A	CA_48A-66C	CA_48C	CA_48C-48C-66A
	CA_48C-66A	CA_48C-66C	CA_48D	CA_48D-66A	CA_48E
	CA_48E-66A	CA_66A-66A	CA_66A-66A-66A	CA_66A-66C	CA_66B
	CA_66C	CA_66D			
E-UTRA LAA Downlink CA	CA_2A-2A-46D	CA_2A-46A	CA_2A-46A-46A	CA_2A-46A-46A-66A	CA_2A-46A-46C
	CA_2A-46A-46C-66A	CA_2A-46A-46D	CA_2A-46A-66A	CA_2A-46C	CA_2A-46D
	CA_2A-46D-66A	CA_2A-46E	CA_4A-46A	CA_4A-46A-46A	CA_4A-46A-46C
	CA_4A-	CA_4A-	CA_4A-	CA_7A-	CA_46A

			46D	66A	
E-UTRA CA Uplink	NR FRI NSA		CA_46A-46D-66A	CA_46C-66A	CA_46D-66A
			CA_46D-66A-66A	CA_46E-66A	CA_46F-66A
			CA_5B	CA_7C	CA_41C
			CA_42C	CA_43C	CA_44C
			n2	n5	n7
			n25	n38	n78
NR FRI SA			n41	n66	n71
			n77	n78	n79
			n2	n5	n7
			n25	n38	n78
			n41	n66	n71
			n77	n78	n79

Regulatory Approval IDs

Type	ID	Issuing Country
FCC	2AANYER8	United States
FCC	XMR2020RM502QAE	United States

IMEI TAC:
86782605

Amount of information to be published:

- ☐ Basic
- ☒ Detailed

Parent Model Name/Number:

Features:

- ☐ A-GNSS
- ☐ AMR-NB
- ☐ AMR-WB
- ☒ AT Commands
- ☐ Bluetooth
- ☐ CDMA2000
- ☐ Circuit Switched Voice
- ☐ Consumer Remote SIM Provisioning (GSMA SGP.22)
- ☐ DARPA
- ☒ Device Power Class
- ☐ EGPRS Multislot Class
- ☐ FUMO
- ☐ GAN/UMA
- ☐ GNSS
- ☐ GPRS Multislot Class

-
- ☐ HAC T-Rating (Optional)
 - ☒ HSDPA
 - ☒ HSUPA
 - ☐ IMPS
 - ☐ ISM
 - ☒ LTE UE Downlink Category
 - ☒ LTE UE Uplink Category
 - ☒ LwM2M
 - ☐ M2M Remote SIM Provisioning (GSMA SGP.02)
 - ☒ MIMO Downlink

4 RX DL MIMO with 4-Layer Support ▾
 - ☒ MIMO Uplink

4 TX UL MIMO ▾
 - ☐ MMS Release
 - ☐ Multi-SIM Support Number
 - ☐ Multi-SIM Support Sub Feature
 - ☐ OMA DM
 - ☐ OMA PoC
 - ☒ OMA SUPL
 - ☐ OMA_Browsing
 - ☒ RX Diversity
 - ☐ SCOMO
 - ☐ STK SIM
 - ☒ STK USIM
 - ☐ TD-SCDMA
 - ☐ TTY
 - ☐ UICC-Based NFC
 - ☐ Video Telephony
 - ☐ VoLTE
 - ☐ WAP Version
 - ☒ Wi-Fi

802.11a ✕802.11b ✕802.11g ✕802.11n ✕802.11ac ✕ ▾
 - ☐ This is a rebranded device

102092	V1.2	V2.0	35	NR FR1 SA Test: 6.5 LwM2M Test: 6.5 NR FR1 NSA Test: 6.5 AT Commands Test: 6.5 MIMO OTA Performance Test: 6.5 E-UTRA Test: 6.5 SUPL Test: 6.5 Converged Device Test: 6.5 UMTS FDD Test: 6.5 SISO OTA Performance Test: 6.5	Initial	Testing was performed: Yes Category E Failures: No UE Failures: No	Feb 09, 2022
--------	------	------	----	--	---------	--	--------------